

Bản án số: 32/2019/HNGĐ -PT
Ngày 27/2/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Bà Bùi Thị Thu Hồng**

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Mạnh Hà**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Bà Dương Thị Xuân Cảnh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 26 và 27 tháng 2 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 207/2018/TLPT-HNGĐ về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 37/2018/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 326/2018/QĐ-PT ngày 14/12/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐ-PT ngày 09/1/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐ-PT ngày 24/01/2019, giữa

*** Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Lương, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn Linh – Văn phòng Luật sư Đông Hà thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Đỗ Văn Tuyên sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đỗ Văn Thận sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Trình Kiên Cường, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu Quốc Bảo, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội.(Văn bản ủy quyền ngày 14/12/2018).

2. Bà Nguyễn Thị Họa, sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thận, bà Họa: Luật sư Vũ Viết Năng – Công ty luật TNHH Vũ Trình.

3. UBND xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Duân – Chủ tịch UBND xã Hợp Thanh.

4. UBND huyện Mỹ Đức, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Hoạt – Chủ tịch UBND huyện Mỹ Đức.

5. Ban quản lý chợ Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Dung – Trưởng ban quản lý chợ Vài.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Dương Văn Khánh, sinh năm 1954.

2. Bà Nguyễn Thị Viên, sinh năm 1956.

Đều cư trú tại: Thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Ông Nguyễn Văn Mạc, sinh năm 1964.

4. Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1967.

Đều cư trú tại: Thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

5 Ông Lê Văn Hoan, sinh năm 1971.

Cư trú tại: Thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Hoàng Thị Lương và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1998, chị và anh Đỗ Văn Tuyền về chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, anh Tuyền không chịu khó làm ăn, mãi mê thích hát chầu văn, có quan hệ ngoại tình với phụ nữ khác hay lấy lý do công việc đi xa nhà. Từ năm 2013 đến nay, hai bên đã ly thân. Chị xác định khi cưới vợ chồng không làm thủ tục đăng ký kết hôn nay tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa chị và anh Tuyền là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn Tuyền có 02 con chung là cháu Đỗ Mai Anh - sinh ngày 26/7/2000, cháu Đỗ Anh Vũ - sinh ngày 04/4/2005. Từ khi ly thân đến nay cháu Đỗ Mai Anh ở với anh Tuyền còn cháu Đỗ Anh Vũ ở với chị. Do hiện nay cháu Đỗ Mai Anh đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Đỗ Anh Vũ thì chị xin nuôi, không yêu cầu anh Tuyền cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức tài sản chung: Đối với tài sản chung là động sản, quyền sử dụng đất nông nghiệp ruộng khẩu tiêu chuẩn của chị Hoàng Thị Lương tại xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội và quyền khai thác, bán hàng tại 02 gian ki ốt bán hàng tại chợ Bến ở xã Cao Thành, chợ Sồ ở xã Tân Thành đều thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình do anh Tuyền đã thống nhất cho chị toàn quyền sở hữu, sử dụng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tiền góp mua đất và làm nhà tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 3, đo đạc năm 2001 ở đội 11, thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức:

Về tiền góp mua đất: Năm 2001, chị và anh Tuyền góp tiền cho bố mẹ chồng là ông Đỗ Văn Thận và bà Nguyễn Thị Hòa mua chung đất của ba gia đình hàng xóm tạo lập nên thửa đất hiện nay, trong đó mua đất của bà Nguyễn Thị Huệ 3m chiều rộng mặt đường, khoảng 25m chiều dài; mua của vợ chồng ông Dương Văn Khánh, bà Nguyễn Thị Viên 2m chiều rộng mặt đường, chiều dài khoảng 20m và mua của vợ chồng ông Nguyễn Văn Mạc, bà Nguyễn Thị Hương (Khuyên) chiều dài 5m, rộng 2m đoạn phía sau nhà tiếp giáp đất ông Dương Văn Khánh cho tới bằng ranh giới phía sau thửa đất đã mua của bà Huệ với tổng số tiền là 21.000.000 đồng. Đến năm 2005, vợ chồng chị đóng góp tiền cùng ông Thận, bà Hòa mua thêm 16,6m² đất của vợ chồng ông Mạc giá 02 triệu đồng nên có diện tích tăng thêm so với bìa đỏ được cấp. Tổng số tiền mua đất 23.000.000 đồng này là tiền chung của vợ chồng chị và ông Thận, bà Hòa. Vợ chồng chị đóng góp cho ông Thận, bà Hòa từ năm 1998 đến năm 2001, khi đó còn ở chung với bố mẹ chồng vì thời gian này chị ở nhà làm may, đi chợ bán quần áo, mỗi năm trừ

chỉ tiêu sinh hoạt trong gia đình vợ chồng, chi tiết kiệm và đưa cho bà Hòa từ 04 đến 05 triệu đồng. Chị Lương và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình đề nghị Tòa án xác định vợ chồng chị đã đóng góp được 18/23 triệu đồng bằng 78% số tiền mua thửa đất. Tính theo giá trị đất chuyên nhượng thực tế mà Tòa án đã xem xét thẩm định tại chỗ thì công sức đóng góp của vợ chồng chị được xác định và trị giá là: 11 triệu/m² x diện tích thực tế 126,2m² x tỷ lệ 78% công sức tiền vợ chồng chị đóng góp = 1.082.796.000 đồng, trong đó phần công sức của chị là 541.398.000 đồng. Chị Lương yêu cầu ông Thận, bà Hòa phải thanh toán trả chị số tiền này. Chị thừa nhận khi đưa tiền thì chỉ có chị với bà Hòa, không có người làm chứng, không có sổ sách giấy tờ biên nhận hay tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh. Chị xác định rõ đây không phải là yêu cầu phân chia tài sản chung của hộ gia đình mà là tiền công sức đóng góp mua đất và yêu cầu ông Thận, bà Hòa trả bằng tiền mặt chứ không lấy đất.

Về tiền góp xây nhà: Năm 2005, ông Thận và bà Hòa là người đứng lên xây dựng nhà hai tầng như hiện nay hết 180.000.000 đồng thì vợ chồng chị đóng góp được 45.000.000 đồng. Số tiền này chị đưa trực tiếp cho bà Hòa, khi đưa tiền không có người làm chứng, không có sổ sách giấy tờ biên nhận hay tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Chị và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình đề nghị Tòa án xác định vợ chồng chị đã đóng góp được 45/180 triệu bằng 25% số tiền làm nhà. Tính theo giá trị tại thời điểm Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ thì công sức đóng góp làm nhà của vợ chồng chị được xác định và trị giá là: 25% nhân đơn giá xem xét thẩm định thực tế theo biên bản định giá ngày 13/6/2018 giá trị công trình nhà hai tầng tọa lạc trên đất là 400.893.000 đồng bằng 100.223.250 đồng trong đó phần công sức của chị là 50.111.625 đồng làm tròn là 50.112.000 đồng và chị yêu cầu ông Thận, bà Hòa phải thanh toán trả chị số tiền này.

Về công sức vợ chồng chị đã tôn tạo, sửa chữa, xây dựng phát triển thêm và làm mới toàn bộ khu công trình phụ gắn liền với nhà đất nói trên:

Chị thừa nhận trong quá trình ở nhờ từ năm 2006 đến nay thì vợ chồng chị có công sức tôn tạo, sửa chữa, phát triển thêm được các hạng mục công trình và có giá trị như biên bản định giá của Tòa án là đúng gồm: 01 bộ cửa nhôm kính khu cửa hàng phô tô trị giá 3.500.000 đồng; sửa nhà chống thấm 3.500.000 đồng; làm mới khu công trình phụ gồm bếp, nhà vệ sinh trị giá 3.230.000 đồng; 01 cây lộc vừng 600.000 đồng. Tổng cộng là 10.830.000 đồng trong đó công sức của chị là 5.415.000 đồng và chị đề nghị ông Thận, bà Hòa phải trả chị số tiền này.

Tổng cộng chị yêu cầu ông Thận, bà Hòa phải trả chị tiền công sức là: 541.398.000 + 50.112.000 + 5.415.000 = 596.925.000 đồng.

Chị Lương và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn xác nhận ông Thận, bà Hòa là người mua đất, làm nhà, kê khai đăng ký quyền sử dụng đất; vợ chồng chị không nhận chuyển nhượng chung, không ký tên trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án sử dụng nội dung thể hiện tại bút lục số 43 làm chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đòi chia công sức góp tiền mua đất làm nhà của vợ chồng chị vì đó là sự thừa nhận của ông Thận, bà Hòa.

Về quyền khai thác bán hàng tại gian lều ki ốt ở chợ Vài: Chị đề nghị Tòa án xác định chị là người có quyền khai thác bán hàng theo quy định vì chị sử dụng từ năm 1998 do mẹ chị là bà Lê Thị Thủy mua lại của bà Bạch Thị Phin năm 1998, khi đó hai mẹ con chị ngồi bán hàng tại ki ốt này. Từ năm 2009 chị giao lại bà Lê Thị Thủy ngồi bán hàng từ đó đến năm 2015 thì ông Thận, bà Hòa sử dụng.

Bị đơn là anh Đỗ Văn Tuyển trình bày:

Anh xác nhận quan hệ hôn nhân, tình trạng mâu thuẫn trầm trọng; con chung; nợ chung như chị Lương trình bày là đúng và đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng; xin được nuôi cháu Đỗ Anh Vũ không yêu cầu chị Lương cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung. Anh xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với công sức tài sản chung là động sản, quyền sử dụng đất nông nghiệp ruộng khâu của chị Hoàng Thị Lương tại xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức và quyền khai thác, quản lý hai gian lều chợ bán hàng tại chợ Bến ở xã Cao Thành, chợ Sồ ở xã Tân Thành đều thuộc huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình do anh đã cho chị Lương toàn quyền sở hữu, sử dụng.

Về tiền góp mua đất và làm nhà tại thửa đất số 113, tờ bản đồ số 3, đo đạc năm 2001 ở đội 11, thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức:

Anh khẳng định chị Lương trình bày không đúng sự thật. Nhà đất này là nhà đất của bố mẹ đẻ anh mua đất làm nhà rồi cho vợ chồng ở nhờ. Thực tế vợ chồng cưới năm 1998 với hai bàn tay trắng, tuổi đời còn trẻ, chưa biết làm ăn, từ cuối năm 1999 chị Lương mang thai đến tháng 7/2000 sinh cháu Đỗ Mai Anh hoàn cảnh kinh tế của vợ chồng rất khó khăn, trong suốt thời gian này đều phải nhờ bố mẹ anh là ông Thận, bà Hòa curu mang, giúp đỡ cả về chỗ ăn, chỗ ở. Vợ chồng anh không đóng góp tiền bạc gì để mua đất làm nhà chung với ông Thận, bà Hòa.

Tuy nhiên, sau khi ở nhờ từ năm 2006 đến nay thì vợ chồng anh có công sức tôn tạo, sửa chữa, phát triển thêm được các hạng mục công trình và có giá trị như biên bản định giá của Tòa án gồm: 01 bộ cửa nhôm kính khu cửa hàng phô tô trị giá 3.500.000 đồng; sửa nhà chống thấm 3.500.000 đồng; làm mới khu công trình phụ gồm bếp, nhà vệ sinh trị giá 3.230.000 đồng; 01 cây lộc vùng 600.000 đồng. Tổng cộng là 10.830.000 đồng trong đó công sức của anh là 5.415.000 đồng anh tự nguyện cho tặng ông Thận, bà Hòa và không yêu cầu ông Thận, bà Hòa phải thanh toán lại giá trị. Anh nhất trí trả lại nhà đất đã mượn ở nhờ cho ông Thận, bà Hòa.

Về quyền khai thác bán hàng tại gian lều ki ốt ở chợ Vài: Anh khẳng định anh và chị Lương không được Ban quản lý chợ Vài giao cho thuê khoán mà bố mẹ anh mới là người được Ban quản lý chợ thôn Vài cho thuê khoán năm một. Khi chị Lương cưới về nhà anh năm 1998 thì có đi chợ ngồi bán hàng cùng mẹ anh nhưng bố mẹ anh mới là người giao thuê để khai thác bán hàng. Anh đề nghị Tòa án bác yêu cầu này của chị Lương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Văn Thận, bà Nguyễn Thị Hòa trình bày:

Vợ chồng chị Lương, anh Tuyền cưới nhau năm 1998 rồi chị Lương chữa, đẻ, nuôi con nhỏ trong thời gian từ năm 1998 đến năm 2001 ông bà là người curu mang, giúp đỡ, nuôi ăn ở. Anh Tuyền, chị Lương không có đóng góp tiền cho ông bà trong việc mua đất, làm nhà. Việc chị Lương trình bày mỗi năm đóng góp đưa cho ông bà 04 triệu là không có thật.

Ông bà mua đất năm 1999 chứ không phải năm 2001 như chị Lương trình bày. Năm 1999 ông bà mua đất của bà Nguyễn Thị Huệ 3m chiều rộng mặt đường, dài khoảng 25m; mua của vợ chồng ông Dương Văn Khánh, bà Nguyễn Thị Viên 2m chiều rộng mặt đường, dài khoảng 20m và mua của vợ chồng ông Nguyễn Văn Mạc, bà Nguyễn Thị Hương chiều dài 5m, rộng 2m đoạn phía sau nhà tiếp giáp đất ông Dương Văn Khánh cho tới bằng ranh giới phía sau thửa đất đã mua của bà Huệ và tạo lập nên diện tích thửa đất hiện nay. Việc chị Lương trình bày năm 2005 ông bà mua thêm đất của vợ chồng ông Mạc giá 02 triệu đồng nên có diện tích đất tăng thêm so với bìa đồ là không đúng sự thật.

Năm 2000, ông bà bỏ tiền làm móng nhà. Năm 2001, đứng ra kê khai làm hồ sơ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không liên quan gì đến vợ chồng anh Tuyền, chị Lương. Năm 2005, ông bà tự thu xếp bỏ tiền xây dựng nhà hết 135.000.000 đồng. Năm 2006, ông bà cho chị Lương, anh Tuyền ra ở nhờ trên nhà đất ông bà tự mua và làm nhà. Thực tế chị Lương, anh Tuyền không có đóng góp tiền gì với ông bà trong việc mua đất, làm nhà. Vì thế, ông Thận, bà Hòa đề nghị Tòa án bác yêu cầu của chị Lương yêu cầu ông bà phải thanh toán tiền đóng góp mua đất, làm nhà là 591.510.000 đồng không có căn cứ. Ông bà đề nghị Tòa án xác định thửa đất số 113, tờ bản đồ số 03, diện tích đo đạc thực tế là 126,2m² và công trình nhà hai tầng tọa lạc trên đất tại đội 11, thôn Vài, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông bà, đồng thời yêu cầu chị Lương, anh Tuyền phải trả lại nhà đất nói trên.

Về công sức chị Lương, anh Tuyền đã tôn tạo, sửa chữa, xây dựng phát triển thêm và làm mới toàn bộ khu công trình phụ gắn liền với nhà đất của ông bà gồm: 01 bộ cửa nhôm kính khu cửa hàng phô tô trị giá 3.500.000 đồng; sửa nhà chống thấm 3.500.000 đồng; làm mới khu công trình phụ gồm bếp, nhà vệ sinh trị giá 3.230.000 đồng; 01 cây lộc vùng 600.000 đồng, tổng cộng là 10.830.000 đồng, trong đó công sức của chị Lương là 5.415.000 đồng thì ông Thận, bà Hòa nhất trí thanh toán trả chị Lương số tiền này.

Về quyền khai thác bán hàng tại gian lều ki ốt chợ ở chợ Vài: Ông Thận, bà Hòa đề nghị Tòa án bác yêu cầu của chị Lương vì gian ki ốt này tọa lạc trên diện tích đất công ích do UBND xã Hợp Thanh quản lý giao cho Ban quản lý chợ Vài thuê theo hợp đồng và Ban quản lý chợ Vài cho ông Thận bà Hòa thuê khoán lại thời hạn năm một. Thực tế ông bà đã thuê gian ki ốt này từ năm 1991 đến nay và liên tục sử dụng bán hàng, nộp thuế đầy đủ. Việc cô Lương là con dâu trong thời gian trước đây có đi chợ ngồi bán hàng cùng bà Hòa ở gian lều ki ốt này nhưng cô Lương không phải là người được cho thuê bán hàng tại gian ki ốt này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý chợ Vài và UBND xã Hợp Thanh trình bày:

Gian lều ki ốt chợ Vài chị Lương và ông Thận, bà Hòa đang tranh chấp nằm trong diện tích 6.473,1m² tại thửa 221 ở thôn Vài, xã Hợp Thanh là đất công ích thuộc quyền quản lý của UBND xã Hợp Thanh. Hiện UBND xã Hợp Thanh đã cho Ban quản lý chợ Vài thuê khoán theo hợp đồng giao khoán quản lý chợ Vài số 01/HĐ-QLC ngày 12/11/2013, thời hạn 05 năm từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018. Đại diện hợp pháp của Ban quản lý chợ Vài xác nhận: Từ năm 1991 đến nay vợ chồng ông Thận, bà Hòa là người duy nhất được nhận thuê khoán gian lều ki ốt tranh chấp và thực tế đang khai thác bán hàng có sổ sách theo dõi của Trưởng Ban quản lý chợ Vài. Ông Thận, bà Hòa được thuê gian lều chợ ki ốt để bán hàng theo thời hạn năm một, thu tiền ngay trong năm. Chị Hoàng Thị Lương và mẹ đẻ chị là bà Lê Thị Thủy cũng như bà Bạch Thị Phin chưa bao giờ được Ban quản lý chợ Vài cho thuê gian lều ki ốt bán hàng đang tranh chấp tại chợ Vài. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của chị Hoàng Thị Lương đối với gian lều ki ốt nói trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND huyện Mỹ Đức trình bày:

Toàn bộ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 113, tờ bản đồ số 3, diện tích 109,6m² do xã tự đo thuộc xã Hợp Thanh đã được UBND huyện Mỹ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/10/2001, sổ vào sổ 15675, số CRI T602142 cho hộ ông Đỗ Văn Thận (kèm theo Quyết định số 499/2001/QĐ-UB ngày 16/10/2001 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư xã Hợp Thanh; tờ trình số 29/TTTr/ĐC ngày 5/10/2001 về việc phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thổ cư cho nhân dân xã Hợp Thanh; tờ trình số 01/TT-UB ngày 24/9/2001 về

việc phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; biên bản xét duyệt của hội đồng đăng ký đất ở; giấy cam kết về việc duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; danh sách các hộ được xét duyệt tại UBND xã Hợp Thanh; quyết định số 379/2000/QĐ-UB ngày 29/11/2000; tờ trình về việc thành lập hội đồng đăng ký đất đai xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tại xã Hợp Thanh. Theo bản đồ đo đạc năm 2002 hộ ông Đỗ Văn Thận thuộc thửa số 100 tờ bản đồ số 6, diện tích 131m² (kèm theo sổ mục kê và bản đồ). Theo bản đồ đo đạc năm 2010 hộ ông Đỗ Văn Thận thuộc thửa số 94 tờ bản đồ số 32 diện tích 125,1m² (kèm theo bản trích lục). Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đỗ Văn Thận tại hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu (Lưu giữ tại phòng Tài nguyên và môi trường huyện Mỹ Đức) không thể hiện trong hộ gồm những ai và đề nghị Tòa án xác định theo quy định của pháp luật.

UBND xã Hợp Thanh cung cấp: Về nguồn gốc thửa đất là của vợ chồng ông Thận, bà Hòa nhận chuyển nhượng năm 1999 của vợ chồng ông Dương Văn Khánh, bà Nguyễn Thị Viễn; vợ chồng ông Nguyễn Văn Mạc, bà Nguyễn Thị Hương và của bà Nguyễn Thị Huệ vị trí, diện tích như ông Thận, bà Hòa cung cấp là đúng. Về chữ “hộ” thì do trước đây khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đều ghi là “hộ” mà không có sự xác định cụ thể. Tuy nhiên, ông Thận, bà Hòa là người duy nhất kê khai trong hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chính quyền địa phương khi đề nghị UBND huyện Mỹ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đỗ Văn Thận chỉ có vợ chồng ông Đỗ Văn Thận, bà Nguyễn Thị Hòa. Diện tích đất thực tế nhiều hơn khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do phương pháp tính đo đạc các thời kỳ khác nhau.

Vợ chồng ông Nguyễn Văn Mạc, bà Nguyễn Thị Hương (Khuyến), ông Dương Văn Khánh, bà Nguyễn Thị Viễn và chị Nguyễn Thị Lan (con gái bà Nguyễn Thị Huệ đã chết) trình bày: Nội dung như ông Thận và bà Hòa trình bày là đúng. Thực tế họ chỉ chuyển nhượng đất cho ông Thận, bà Hòa một thời điểm năm 1999 tạo lập nên thửa đất của ông Thận, bà Hòa chứ không có việc năm 2005 ông Thận, bà Hòa mua thêm đất như chị Lương trình bày. Ông Thận, bà Hòa là người trực tiếp mua đất, trả tiền và kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không liên quan gì đến chị Lương, anh Tuyền. Năm 2000 ông Thận, bà Hòa xây dựng móng nhà đến năm 2005 xây nhà và năm 2006 cho vợ chồng anh Tuyền, chị Lương ra ở nhờ trên nhà đất này.

Ông Nguyễn Văn Dũng trình bày: Năm 2006 ông Thận, bà Hòa là người thuê anh làm nhà ở hai tầng trên thửa đất tranh chấp và ông bà đã thanh toán đầy đủ tiền công xây nhà cho anh. Anh không biết gì tới chị Lương, anh Tuyền.

Ông Nguyễn Văn Tấn và ông Dương Văn Soạn trình bày: Các ông là người đã bán nguyên vật liệu, tôn tạo, sửa chữa phần công trình phụ làm thêm cho vợ chồng anh Tuyền chị Lương như chị Lương anh Tuyền trình bày là đúng. Tiền công cụ thể như thế nào thì không nhớ chính xác nhưng vợ chồng chị Lương anh Tuyền là người thanh toán trả đủ tiền cho các ông xong.

Ông Chu Văn Vững trình bày: Ông không phải là người đại diện của Ban quản lý chợ Vải nên không biết ai là người được cho thuê bán hàng tại gian ki ốt đang tranh chấp. Vì là chỗ quen biết lại cả nên năm 2016 khi chị Lương có đến nhờ vả thì ông có xác nhận chị Lương bán hàng tại gian ki ốt lều chợ này nhưng sau đó hỏi lại Trưởng Ban quản lý chợ Vải thì biết chị Lương không phải là người được giao thuê bán hàng tại ki ốt này. Vì thế, ông đã có văn bản đính chính xác nhận lại gửi Tòa án việc xác nhận trước đây của ông cho chị Lương là không đúng.

Bà Bạch Thị Phìn trình bày: Từ trước đến nay bà chưa bao giờ được Ban quản lý chợ Vải cho thuê gian ki ốt bán hàng tại chợ Vải. Thực tế trước đây bà có mua lại chỗ ngồi bán hàng tại một gian ki ốt bán hàng ở chợ Vải của một người không quen biết, sau đó bán lại cho ai và gian ki ốt đó nằm ở vị trí nào bà cũng không nhớ. Đây là sự việc giữa cá nhân với nhau không thông qua Ban quản lý chợ Vải. Năm 2016, chị Hoàng Thị Lương có dẫn mẹ đẻ là bà Lê Thị Thủy đến nhà nhờ xác nhận là bà Lê Thị Thủy đã mua lại gian bán hàng của bà nên vì cả nê bà đã xác nhận có bán cho bà Thủy còn thực chất bà không có quyền và cũng không biết ai là người được Ban quản lý chợ Vải cho thuê khoán gian lều ki ốt bán hàng đang tranh chấp.

Tại bản án số 37/2018/DS-ST ngày 21 tháng 09 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị Lương và anh Đỗ Văn Tuyền là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Anh Vũ, sinh ngày 04/4/2005 cho anh Đỗ Văn Tuyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Tuyền không yêu cầu chị Lương cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lương có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện bổ sung của chị Hoàng Thị Lương về chia ruộng khẩu đất nông nghiệp lý do chị Lương rút yêu cầu khởi kiện.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lương về chia tài sản chung. Buộc ông Đỗ Văn Thận, bà Nguyễn Thị Hòa phải thanh toán cho chị Lương số tiền: 5.415.000 đồng (Năm triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương về việc góp tiền mua đất và xây dựng căn nhà đối với thửa đất số 113, tờ bản đồ số 03, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 109,6m², đo đạc thực tế là 126,2m² và công trình nhà hai tầng tọa lạc trên đất tại đội 11, thôn Vải, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Buộc anh Đỗ Văn Tuyền, chị Hoàng Thị Lương phải thu dọn đồ đạc trả lại nhà, đất nêu trên cho ông Thận, bà Hòa.

5. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Lương về việc xác định chị là người được thuê gian lều tại chợ Vải. Công nhận cho ông Thận, bà Hòa là người được thuê, khai thác sử dụng gian lều ki ốt bán hàng ở chợ Vải, xã Hợp Thanh là đất công thuộc quyền quản lý của UBND xã Hợp Thanh giao khoán cho Ban quản lý chợ Vải và Ban quản lý chợ Vải giao cho ông Thận, bà Hòa khai thác lại.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 03/10/2018, chị Hoàng Thị Lương kháng cáo với nội dung:

- Đề nghị giao con chung là cháu Đỗ Anh Vũ sinh năm 04/04/2005 cho chị Lương được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Đề nghị Tòa án xem xét công sức đóng góp công sức của chị vào tài sản tạo lập, duy trì, phát triển khối tài sản chung của gia đình.

- Đề nghị Tòa xem xét cho chị Lương được quyền khai thác và sử dụng gian ki ốt tại chợ Vải xã Hợp Thanh.

Tại phiên tòa, chị Lương không rút đơn khởi kiện cũng không rút đơn kháng cáo. Tuy nhiên, chị rút yêu cầu kháng cáo về quyền khai thác sử dụng Ki ốt tại khu chợ Vải, xã Hợp Thanh. Chị Lương và anh Tuyền thống nhất với nhau để chị Lương chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đỗ Anh Vũ, chị Lương không yêu cầu cấp dưỡng và chị vẫn giữ yêu cầu kháng cáo về phần công sức đóng góp vào tài sản chung.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lương trình bày: Do chị Lương rút yêu cầu kháng cáo về quyền yêu cầu khai thác và sử dụng tại ki ốt chợ Vải, cũng

như chị Lương đã thỏa thuận với anh Tuyền về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên không có ý kiến về vấn đề này. Đối với yêu cầu về nhà đất thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính hợp pháp của bản án sơ thẩm. Bản án này đã không xem xét đánh giá đúng các chứng cứ, tài liệu cũng như việc áp dụng các quy định của pháp luật đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lương. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Thông tư liên tịch số 01 năm 2016 để giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lương cũng như con của anh chị, cụ thể đề nghị xem xét cho chị Lương về khoản tiền đóng góp công sức vào khối tài sản chung với ông Thận là xấp xỉ 591.000.000 đồng.

Chị Lương trình bày: Chị nhất trí với ý kiến của Luật sư đã trình bày. Tuy nhiên, về vấn đề mà Luật sư trình bày tính công sức đóng góp là 591.000.000 đồng thì chị xin rút. Tuy nhiên, chị đề nghị xác định nhà đất trên có công sức của chị tính bằng $\frac{1}{4}$ giá trị nhà đất và chị xin nhận bằng hiện vật, số tiền chênh lệch chị sẽ thanh toán cho ông Thận và bà Hòa. Chị thừa nhận từ khi về sinh sống với anh Tuyền tháng 06/1998 thì vợ chồng sống chung với ông Thận và bà Hòa. Trong quá trình sinh sống, chị vẫn đi chợ và làm may tại nhà. Mỗi năm, chị cũng đưa cho ông Thận, bà Hòa khoảng 4.000.000 – 5.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ gì và cũng không thỏa thuận dùng số tiền trên để mua đất xây nhà. Cho đến khi năm 2001, thì ông Thận và bà Hòa mua đất và làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nói với chị là sẽ cho nhà đất này cho vợ chồng.

Anh Tuyền trình bày: Anh nhất trí để chị Lương chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đỗ Anh Vũ. Trong trường hợp nếu chị Lương không đủ điều kiện để chăm sóc cháu thì giao lại cháu để anh chăm sóc nuôi dưỡng, anh cũng không yêu cầu chị Lương phải cấp dưỡng. Vợ chồng anh từ khi lấy nhau không có đăng kí, tuổi còn trẻ nên không có tài sản gì chung, nhà đất đều là của bố mẹ anh bỏ tiền ra mua và xây dựng. Bản thân anh trong quá trình vợ chồng chung sống có một số tài sản chung anh đã nhường lại cho chị Lương trong đó là toàn bộ trang thiết bị photo, làm ảnh và quyền khai thác tại 02 ki ốt cho chị Lương.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thận và bà Hòa trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các chứng cứ, tài liệu và quyết định là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Việc chị Lương và anh Tuyền không đăng kí kết hôn nên Tòa án đã không công nhận quan hệ vợ chồng là có căn cứ. Trong quá trình anh chị chung sống do anh chị tuổi còn trẻ, kinh tế không có, chị Lương trong thời kì mang thai và sinh con nhỏ nên việc công sức đóng góp để mua đất, xây nhà như chị trình bày là không có căn cứ. Việc chị Lương trình bày có đưa tiền cho ông Thận, bà Hòa trên thực tế nếu có chỉ là tiền sinh hoạt hàng ngày, giữa vợ chồng chị và ông Thận, bà Hòa không có thỏa thuận nào về việc dùng số tiền này vào việc mua đất và xây nhà. Việc chị Lương trình bày ông Thận, bà Hòa có thừa nhận chị đóng góp công sức vào việc mua đất, xây nhà tại bút lục số 43 ngày 22/09/2016 là không đúng sự thật. Nay tại phiên tòa chị yêu cầu được thanh toán $\frac{1}{4}$ giá trị nhà đất và thanh toán tiền cho ông Thận, bà Hòa là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng không chấp nhận kháng cáo của chị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thận trình bày: Việc chị Lương về chung sống với anh Tuyền từ năm 1998 và chung sống chung với ông Thận, bà Hòa tại thửa đất khác không phải thửa đất đang tranh chấp. Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ đều thể hiện bà Hòa là người trực tiếp đứng ra giao dịch mua bán đất, xây nhà và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận mang tên hộ gia đình là ông Thận, bà Hòa. Tại thửa đất này không thể xác định chị Lương là người có tên trong hộ gia đình của ông Thận, bà Hòa. Mặt khác, khi chị Lương và anh Tuyền chung sống với nhau đều là người trẻ

tuổi, điều kiện kinh tế chưa có nên không có căn cứ để chấp nhận việc chị Lương trình bày là có công sức đóng góp tiền bạc để mua đất xây nhà. Việc chị Lương trình bày không có chỗ ở cũng giống như anh Tuyển không có chỗ ở. Việc không có chỗ ở của anh chị không phải là trách nhiệm của ông Thận, bà Hòa nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của chị.

Người làm chứng ông Lê Văn Hoan trình bày: Bản thân ông và bà Hòa là người trực tiếp mua chung mảnh đất. Việc ông Thận, bà Hòa cũng như vợ chồng anh Tuyển chị Lương có đóng góp gì trong việc mua bán này thì ông không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận.

Về nội dung: Tại phiên tòa, chị Lương đã rút yêu cầu kháng cáo về việc xem xét quyền được kinh doanh ki-ốt tại chợ Vải nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này của chị Lương. Việc anh chị thỏa thuận được với nhau về chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Xét nội dung kháng cáo về việc chị Lương đóng góp công sức vào khối tài sản chung thấy rằng không có căn cứ để chứng minh việc chị Lương đưa tiền cho ông Thận, bà Hòa để mua đất và xây nhà. Tuy nhiên, chị Lương cũng có công sức trong việc tôn tạo duy trì thửa đất này khoảng 60.000.000 – 80.000.000 đồng. Tại bản án sơ thẩm, đã quyết định ông Thận, bà Hòa đã thanh toán một khoản tiền cho chị Lương nhưng lại không tính án phí cho ông Thận, bà Hòa là không đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận.

Về nội dung: Tại phiên tòa, chị Lương đã rút yêu cầu kháng cáo về việc xem xét quyền được kinh doanh ki-ốt tại chợ Vải nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này của chị Lương. Anh Tuyển và chị Lương thỏa thuận được với nhau về chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Xét kháng cáo về phân tài sản chung và công sức: Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện tài sản chung của chị Lương và anh Tuyển trong việc tôn tạo sửa chữa công trình trên đất đã được Hội đồng định giá tài sản ngày 13/06/2018 là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã không xem xét đến công sức của chị Lương, anh Tuyển trong quá trình sinh sống tại nhà đất này làm tăng giá trị của nhà đất lên. Do đó, Hội đồng xác định công sức đóng góp của chị Lương là 50.000.000 đồng và buộc ông Thận, bà Hòa thanh toán cho chị.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa không có căn cứ để xác định việc chị Lương đưa tiền cho ông Thận, bà Hòa để mua đất xây nhà nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Do đó, cần thiết phải sửa án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về án phí: Đây là vụ án không công nhận quan hệ vợ chồng và chia tài sản chung nên đương sự chỉ phải chịu án phí đối với phân tài sản được hưởng. Do đó cần thiết phải sửa lại phần án phí sơ thẩm. Chị Lương không phải chịu án phí phúc thẩm, ông Thận, bà Hòa không phải chịu án phí, tiền thanh toán công sức.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Hoàng Thị Lương. Sửa bản án sơ thẩm số 37/2018/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Hà Nội và xử:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu dành quyền khai thác sử dụng ki - ốt tại chợ Vải.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lương và anh Tuyển về việc giao cháu Đỗ Anh Vũ, sinh ngày 04/4/2005 cho chị Hoàng Thị Lương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị Lương không yêu cầu anh Tuyển phải cấp dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh Đỗ Văn Tuyển cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Tuyển có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Buộc ông Thận, bà Hòa phải thanh toán cho chị Lương số tiền 55.415.000 đồng (Năm mươi lăm triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Lương phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 2.770.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0001248 ngày 08/9/2016, biên lai số 0001610 ngày 15/9/2017 và biên lai số 0002012 ngày 03/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Trả lại cho chị Hoàng Thị Lương số tiền 9.729.250đ (*chín triệu bảy trăm hai chín nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Hà Nội;
- TAND huyện Mỹ Đức, HN;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức, HN
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

